

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Tiếng Việt là tiếng nói chung dùng trong giao tiếp chính thức của cộng đồng các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam. Vì vậy dạy Tiếng Việt có vai trò rất quan trọng nhất là ở bậc Tiểu học. Chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt phản ánh rõ nét nhất ở môn Tập làm văn. Tập làm văn là môn học có tính chất tổng hợp, là một hoạt động tích hợp các tri thức của các môn học khác. Tập làm văn còn có tác dụng lớn trong việc củng cố kiến thức cho học sinh và còn là một môn chủ lực trong việc rèn khả năng sử dụng ngôn ngữ nói và viết. Qua các giờ Tập làm văn học sinh sẽ quen dần đạt ý nghĩ, tình cảm, cảm xúc của mình một cách mạch lạc bằng cả 2 hình thức nói và viết để người đọc, người nghe hiểu ý mình định viết – nói. Từ đó tránh tình trạng không cân đối là nói được mà viết không được hoặc viết được mà người đọc không hiểu. Khi tiến hành dạy môn Tiếng Việt nhất là môn Tập làm văn lớp 5 tôi nhận thấy trình độ nói và viết của nhiều học sinh chưa đạt yêu cầu. Bên cạnh những học sinh nói viết rõ ràng, mạch lạc vẫn còn nhiều học chưa biết diễn đạt ý nghĩ của mình một cách thành thạo. Nhiều em viết văn không biết đặt câu, chấm câu. Bên cạnh một số bài viết còn dày đặc những dòng chữ không dùng dấu câu nào lại có những bài viết dùng dấu câu bất chấp đúng sai, phù hợp hay không phù hợp với nội dung diễn đạt. Bởi việc dùng tùy tiện, dùng sai dấu câu nên lời văn, lời nói của các em thường rời rạc, khó hiểu và đôi khi làm người đọc hiểu sai ý.

Dấu câu có vai trò quan trọng trong hoạt động giao tiếp bằng chữ viết. Sự vắng mặt của dấu câu trong một văn bản không những gây khó khăn cho việc hiểu nội dung văn bản mà còn có thể dẫn đến sự hiểu lầm hay hiểu văn bản theo nhiều nghĩa khác nhau. Các dấu câu được học ở Tiểu học, tuy số lượng dấu câu không nhiều nhưng chúng được sử dụng linh hoạt. Các dấu câu khác nhau đảm nhiệm các chức năng khác nhau. Ngoài ra, dấu câu còn được sử dụng có tính chất cá nhân, theo sáng tạo của người viết. Vì thế, việc tiếp nhận hay sử dụng dấu câu không hề đơn giản. Từ đó cho thấy, việc dạy cho học sinh sử dụng đúng các loại dấu câu là yêu cầu quan trọng của người giáo viên Tiểu học. Ngay ở lớp 1, khi dạy nói và đọc, giáo viên đã chú ý đến dấu câu. Hai dấu câu đơn giản nhưng quan trọng nhất đó là dấu chấm, dấu phẩy đã được làm quen từ lớp 1. Đến đầu học kì 1 lớp 2, các em đã học cách sử dụng dấu chấm và dấu phẩy. Các dấu còn lại các em tiếp tục làm quen và học cách sử dụng ở lớp 3,4,5. Đến cuối bậc Tiểu học, học sinh đã có kĩ năng sử dụng các loại dấu câu cơ bản này. Tuy vậy, nhưng đến cuối lớp 5 vẫn còn nhiều học sinh chưa có ý thức sử dụng đúng nơi, đúng chỗ các dấu câu, các em còn sử dụng tùy tiện.

Vậy làm thế nào để học sinh lớp 5 có thể làm được một bài văn mà người đọc hiểu các em viết cái gì. Làm thế nào giúp các em biết viết thành câu đủ nghĩa và nâng cao dần là biết cách diễn đạt bài văn sao cho sinh động, cảm xúc hơn và có hình ảnh, hình tượng hấp dẫn người đọc. Tôi nhận thấy điều hết sức cần thiết là phải có các biện pháp để giúp học sinh sử dụng đúng các loại dấu câu đã học, áp dụng vào bài làm một cách hiệu quả cùng với khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ, vốn hiểu biết của mình để xây dựng một bài văn hoàn chỉnh. Trên tinh thần đó và từ kinh nghiệm thực tế nhiều năm giảng dạy lớp 5, trong năm học này tôi mạnh dạn lựa chọn nghiên cứu đề tài sáng kiến kinh nghiệm: *“Một số biện pháp rèn kỹ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5”*

2. Mục tiêu của đề tài

Nghiên cứu thực trạng và đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

a, Thời gian nghiên cứu

+Từ tháng 9/2023 - 4/2024: Phát hiện những khó khăn và tồn tại của học sinh về việc sử dụng dấu câu trong quá trình viết văn, thông qua việc dạy các môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng. Tích lũy kinh nghiệm, tìm giải pháp khắc phục tồn tại của học sinh.

+Tháng 4/2024: Hoàn thành đề tài.

b, Đối tượng nghiên cứu:

Biện pháp rèn kỹ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5.

c, Phạm vi nghiên cứu:

- Phương pháp dạy Tiếng Việt ở Tiểu học.
- Xây dựng và xác định các cơ sở lý luận để dạy cho học sinh sử dụng đúng dấu câu khi viết văn.
- Nghiên cứu thực trạng, tìm biện pháp rèn kỹ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Phú Cường.
- Tổ chức dạy học thực nghiệm áp dụng một số biện pháp rèn kỹ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Phú Cường.
- Lĩnh vực nghiên cứu: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.
- Địa bàn nghiên cứu: Trường Tiểu học Phú Cường.
- Đối tượng khảo sát và thực nghiệm: Học sinh lớp 5B Trường Tiểu học Phú Cường.

4. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp nghiên cứu lí luận

- Phân tích tổng hợp các tài liệu
- Phân loại các tài liệu

b. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn gồm:

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp khảo sát
- Phương pháp thực nghiệm
- Phương pháp trò chơi
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

c. Nhóm phương pháp hỗ trợ khác

- Phương pháp thống kê toán học
- Phương pháp luyện tập thực hành

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng

+ Cách làm cũ:

- Quán triệt tinh thần “tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh” trong chương trình giáo dục phổ thông mới: “Phải thông qua một bài văn, một câu văn cụ thể mới rút ra kết luận về đặc điểm, tính chất, phương pháp làm văn, kết hợp dạy lí thuyết và thực hành một cách hài hòa”.

- Theo quan điểm tích hợp, chương trình Tập làm văn lớp 5 tiếp tục rèn luyện cho học sinh cả bốn kĩ năng nói - viết - nghe - đọc với những yêu cầu cao hơn, học sinh được rèn luyện thêm về kĩ năng thực hành nhiều loại văn bản khác nhau có hiệu quả thiết thực.

Yêu cầu kiến thức và kĩ năng ở học sinh lớp 5 trong phân môn Tập làm văn là các em phải viết được một bài văn hoàn chỉnh về nội dung - hình thức - ngữ pháp.

+ Nhược điểm: Qua thực tế lớp tôi phụ trách giảng dạy, còn nhiều học sinh chưa biết cách diễn đạt điều mình muốn nói, dùng dấu câu tùy tiện trong bài làm của mình làm người đọc không hiểu hoặc hiểu sai; thậm chí còn có vài học sinh hoàn toàn không dùng dấu câu khi viết văn. Chưa đa dạng việc dùng các loại dấu câu khác nhau để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong câu văn mà chỉ đơn thuần sử dụng 2 loại dấu chấm và dấu phẩy trong bài văn.

- Kết quả: Khảo sát đầu năm

	TẬP LÀM VĂN							
Tổng số HS	Biết sử dụng đa dạng các dấu câu		Chỉ sử dụng dấu chấm, dấu phẩy		Sử dụng dấu câu tùy tiện		Không sử dụng dấu câu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
40	6	15	17	42,5	12	30	5	12,5

2. Các giải pháp thực hiện để giải quyết vấn đề

- Các loại dấu câu là kiến thức từ lớp 2- 3- 4 lên lớp 5 các em được ôn tập lại nhưng là trong các tiết Luyện từ và câu ở tuần 29, 30, 31, 32, 33, 34 cuối năm học. Trong suốt cả năm học giáo viên thường ít chú ý hướng dẫn các em luyện chấm câu, cách sử dụng dấu ngắt câu trong từng trường hợp cụ thể. Có chăng cũng chỉ là những lúc sửa bài các tiết Luyện từ và câu dạng đặt câu, nên học sinh ngày càng lúng túng khi sử dụng chúng.

Việc “giúp học sinh lớp 5 sử dụng dấu câu khi viết văn” là nhằm tập cho học sinh biết viết câu đúng ngữ pháp. Đây là công việc bước đầu để dần dần học sinh có kiến thức về câu và có kỹ năng đặt câu với những từ có sẵn trong kiến thức của các em, nhằm mục đích củng cố, phát triển những hiểu biết và kỹ năng thực hành của học sinh thêm một bước để các em có thể viết được những câu chính xác, gọn gàng, có hình ảnh, có cảm xúc.

- Sử dụng đúng dấu câu trong bài Tập làm văn nhằm mục đích cụ thể:

+ Làm cho việc luyện câu của học sinh được tập trung hơn, có hệ thống hơn để tạo cơ sở tốt cho việc nói và viết.

+ Làm cho học sinh có ý thức trau dồi câu văn trong suốt quá trình học tập môn Tập làm văn và các môn học khác.

+ Góp phần giải quyết tốt những thiếu sót hiện nay của học sinh về câu văn trong bài văn để chuẩn bị tốt cho các em học lên cấp trên.

Vậy để giúp học sinh lớp 5 có kỹ năng viết được một bài văn có dấu câu phù hợp và vận dụng sáng tạo các dấu câu ứng với từng kiểu câu một cách hiệu quả nhất trong bài Tập làm văn của mình. Tôi nhận thấy điều quan trọng là giáo viên phải suy nghĩ tìm ra các giải pháp cụ thể nhằm rèn luyện cho học sinh nắm chắc lý thuyết và vận dụng vào thực hành với mức độ từ dễ đến khó tùy vào trình độ của học sinh. Cụ thể:

a. Giải pháp 1: Rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh:

Sự khác nhau về nội dung thông tin trong câu có thể tùy thuộc vào dấu câu và vị trí đặt dấu câu. Như vậy, khi biểu đạt điều muốn nói bằng chữ viết, người viết không thể không chú ý đến việc lựa chọn và sử dụng dấu câu để văn bản đạt hiệu quả giao tiếp như mong muốn. Quan hệ ý nghĩa giữa các thành phần trong câu hoặc mục đích diễn đạt của câu giúp người viết lựa chọn dấu câu thích hợp. Nội dung của câu là cơ sở quan trọng để sử dụng dấu câu và đó cũng là căn cứ quan trọng để dạy dấu câu. Có thể đánh giá khả năng tiếp thu cách đặt dấu câu của học sinh qua khả năng diễn đạt nội dung thông tin trong lời văn của các em.

Do đó việc dạy học dấu câu nên bắt đầu từ việc dạy cho học sinh biết cách trình bày lưu loát bằng lời những suy nghĩ, nhận thức, tình cảm,... của mình. Dạy học dấu câu không thể tách rời việc dạy nghĩa của từ, mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết, nâng cao khả năng dùng từ đặt câu, viết đoạn, viết bài,... của các em. Việc phát triển khả năng diễn đạt của trẻ phải luôn luôn đi trước một bước việc dạy cách đặt dấu câu. Việc dạy học dấu câu gắn chặt với việc phát triển tư duy và nâng cao khả năng diễn đạt cho học sinh. Bởi vậy luyện kỹ năng nói sẽ là giải pháp đầu tiên

- Rèn kỹ năng nói trước hết là phát âm đúng,
- Dùng từ ngữ chính xác.
- Đặt câu đúng quy tắc chính tả và gắn liền với ngữ điệu. Ngữ điệu thường biểu lộ tâm lí của người nói: thân mật, vui vẻ, ngạc nhiên, buồn bã, bức tức, căm giận...

Khi yêu cầu học sinh nói giáo viên cần lưu ý hướng dẫn học sinh nói rành mạch, gãy gọn theo đúng quy tắc chính tả để đảm bảo đúng nội dung văn bản; ngắt, nghỉ hơi hợp lí (để người nghe hiểu ngay và người nói đỡ mệt); cao giọng, hạ thấp giọng hợp lí ... thể hiện cảm xúc phù hợp theo từng kiểu câu ứng với từng loại dấu câu để người nghe cảm nhận được suy nghĩ, tình cảm của người nói và đúng với câu đã sử dụng.

Nói rành mạch, lưu loát, ngắt nghỉ đúng, cao giọng, thấp giọng phù hợp không chỉ chuyển tải đúng nội dung thông tin, gây hấp dẫn cho người nghe mà còn giúp các em cảm nhận tốt về cảm xúc từ đó sẽ viết được câu đúng, câu hay, câu có cảm xúc.

- Nếu học sinh ngắt, nghỉ hơi không hợp lí thì có khi làm người nghe hiểu sai, hiểu ý nghĩa của câu khác ý định người viết.

Ví dụ: Câu:

- + Đêm hôm qua cầu gãy.
- + Bò cày không được thịt.

Tùy theo cách ngắt hơi của người nói mà người nghe có thể hiểu :

+ Đêm hôm, /qua cầu gãy.

+ Bò cày, /không được thịt.

Hoặc:

+ Đêm hôm qua, /cầu gãy.

+ Bò cày không được, /thịt.

b. Giải pháp 2: Hệ thống kiến thức cần nhớ về dấu câu Tiếng Việt

Để các em có kỹ năng dùng đúng dấu câu Tiếng Việt trước hết phải tổ chức cho các em chiếm lĩnh hệ thống tri thức về dấu câu Tiếng Việt một cách chắc chắn:

1- Giúp học sinh hiểu vai trò của dấu câu trong Tiếng Việt: Dấu câu được đặt ra do có vai trò quan trọng đối với việc ngắt hơi, dùng từ, đặt câu và là phương tiện dùng để phân biệt ý nghĩa các đơn vị ngữ pháp trong đoạn văn (chúng được dùng để chỉ ra ranh giới giữa các câu, giữa các thành phần trong câu, giữa các thành tố trong cụm từ,...). Nhờ có dấu câu mà người đọc hiểu ngữ liệu được dễ dàng hơn, đặc biệt là khi đọc diễn cảm bài văn, bài thơ. Vai trò của dấu câu là rất quan trọng trong việc biểu thị ý nghĩa, ngữ pháp, ngữ nghĩa của câu.

Chẳng hạn:

**** Dấu câu và mục đích nói của câu***

Mục đích nói của câu là một yếu tố quan trọng để lựa chọn dấu câu khi thể hiện câu nói đó bằng chữ viết. Cùng là các dấu đứng ở cuối câu nhưng theo quy ước chung trong Tiếng Việt hiện nay thì các dấu câu được đặt ở những vị trí khác nhau tương ứng với từng loại câu. Cách dùng riêng của các dấu câu phụ thuộc vào mục đích nói của câu, thay thế dấu câu này bằng dấu câu khác sẽ làm thay đổi ý nghĩa của câu. Cùng là một cấu trúc câu “ Chiều nay, bạn Mai vệ sinh lớp học.” nhưng có thể nói theo những mục đích khác nhau và khi thể hiện trên chữ viết, phải sử dụng những dấu câu khác nhau:

- Chiều nay, bạn Mai vệ sinh lớp học!

- Chiều nay, bạn Mai vệ sinh lớp học?

- Chiều nay, bạn Mai vệ sinh lớp học.

Khi nói, người nghe có thể nhận biết sự khác nhau về mục đích nói, về nội dung thông tin, nội dung biểu cảm của ba phát ngôn nói trên nhờ ngữ điệu, vẻ mặt hay điệu bộ, cử chỉ. Song trên chữ viết, người ta chỉ có thể nhận ra sự khác nhau của ba câu này nhờ vào dấu câu.

Hiện nay, hiện tượng học sinh sử dụng dấu câu thiếu chính xác một phần cũng do các em chưa xác định được rạch rồi mục đích nói của câu, các em bị nhầm lẫn về dấu hiệu hình thức.

Ví dụ:

Khi viết câu có mục đích cầu khiến như sau: “Bác làm ơn xem giúp cháu hiện nay là mấy giờ ạ!”

Học sinh thường sử dụng dấu chấm hỏi ở cuối câu mà không biết mình đã dùng sai dấu câu. Các em sẽ viết các câu kiểu như sau:

- Bác làm ơn xem giúp cháu hiện giờ là mấy giờ ạ?
- Bạn hãy nói cho mình biết bài này có mấy cách làm?
- Chị hỏi mẹ giúp em cuối tuần này gia đình mình có về quê thăm ông bà không?

Nguyên nhân của việc nhầm lẫn kể trên là do các em chưa phân biệt được sự khác nhau của câu có mục đích cầu khiến với câu có mục đích nghi vấn. Do vậy, để giúp học sinh sử dụng đúng dấu câu, việc dạy học dấu câu cần căn cứ vào mục đích nói của câu.

**Dấu câu và ý nghĩa ngữ pháp của câu*

Quan hệ ngữ pháp giữa các thành phần câu, giữa các câu, các thành phần câu nối kết hoặc phân lập bằng chỗ ngắt và chỗ nhấn giọng phù hợp – có thể biểu hiện bằng dấu câu. Tác dụng đánh dấu về mặt ngữ pháp của dấu câu là sự quy định chuẩn mực nói, viết trong thực tiễn sử dụng ngôn ngữ và biểu hiện kỹ năng nắm vững ngôn ngữ.

Ví dụ:

- Trời mưa to. Gió thổi mạnh.
- Trời mưa to, gió thổi mạnh.
- Trời mưa to và gió thổi mạnh.

Với chức năng nối kết, một số dấu câu có sự tương ứng với kết từ (ví dụ dấu phẩy tương ứng với kết từ *và*, *với*... trong quan hệ đẳng lập). Dấu câu làm cho cấu trúc cú pháp của lời nói được rõ ràng, tiện lợi cho việc hiểu nội dung văn bản, giúp phân định ranh giới giữa các câu, các thành phần câu với nhau....

- Học sinh cần nắm được: Dấu câu là kí hiệu chữ viết để biểu thị ngữ điệu khác nhau. Những ngữ điệu này lại biểu thị những quan hệ ngữ pháp khác nhau và những mục đích nói khác nhau

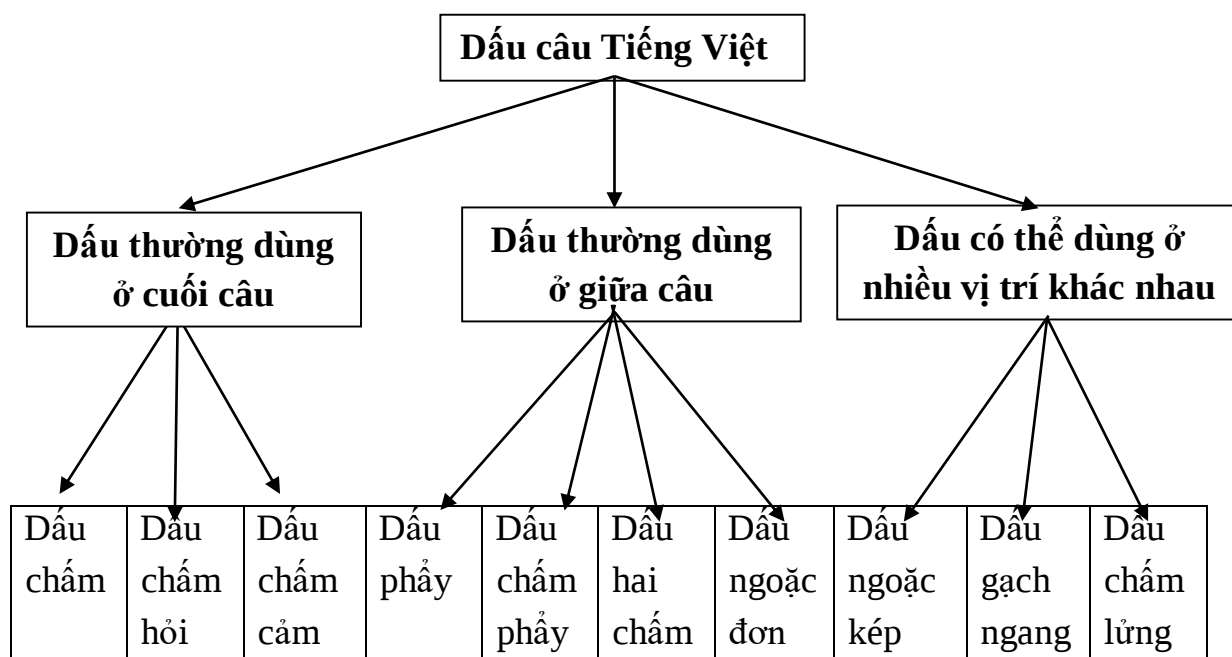
Dựa vào vị trí của dấu câu, có thể chia các dấu câu Tiếng Việt thành 2 nhóm theo vị trí chủ yếu của chúng như sau:

+ *Nhóm dấu câu mang dấu hiệu hình thức*: Các dấu câu được đặt ở cuối câu, là dấu kết thúc câu. Các dấu câu này gắn với mục đích nói của câu và được

thể hiện rất rõ qua ngữ điệu khi đọc thành tiếng. Học sinh có thể dễ dàng nhận biết nhóm dấu câu này khi dựa vào ý nghĩa và ngữ điệu của câu, những yếu tố vốn đã rất quen thuộc với ngôn ngữ nói của các em trước khi đến trường.

+ *Nhóm dấu câu mang dấu hiệu chức năng*: Một mặt có thể hướng dẫn học sinh dựa vào ngữ điệu để nhận biết cách dùng, song để hiểu và sử dụng chính xác nhóm dấu câu này, đòi hỏi HS bước đầu phải nắm được các chức năng ngữ pháp của các thành phần, bộ phận trong câu. Ngoài ra còn có những dấu câu được sử dụng ở nhiều vị trí khác nhau trong câu, trong đó có những dấu câu được sử dụng đặc biệt (dấu ngoặc kép), có những dấu câu thường đi kèm với nhau (dấu hai chấm và dấu ngoặc kép, dấu hai chấm và dấu gạch ngang,...). Khi dạy những dấu câu này nên dựa vào cả mục đích nói, cơ sở ngữ nghĩa, ngữ điệu, ngữ pháp của câu để giúp học sinh nhận biết chức năng, tác dụng của chúng.

Ở Tiểu học, học sinh cần nắm được những dấu câu sau:



c. Giải pháp 3: Rèn luyện kỹ năng thực hành viết câu cho học sinh:

Khi viết học sinh còn mắc nhiều khuyết điểm, thiếu sót về cách dùng từ, đặt câu, viết hoa bừa bãi, đánh dấu câu tùy hứng và cá biệt còn có học sinh hoàn toàn không biết dùng dấu câu khi viết văn. Để giúp học sinh dùng đúng dấu câu trong viết văn cho đúng với từng kiểu câu, đúng ngữ pháp và nâng cao là làm cho câu văn sinh động, có hình ảnh hơn, giáo viên cần: Luyện câu cho học sinh với nhiều hình thức và mức độ khác nhau, tùy theo trình độ của học sinh như: luyện câu đúng ngữ pháp; tập bổ sung và đẽo gọt cho câu đúng thành câu hay; tập chia câu và gộp câu; sửa việc dùng sai dấu câu; luyện câu có hình ảnh, hình tượng, giàu cảm xúc...(kèm theo dấu câu phù hợp); sửa cho câu văn trở nên sinh

động, hấp dẫn giàu hình tượng ... Và luyện câu trong các giờ học khác nhau (Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn...). Cụ thể:

c1. Luyện chấm câu cho học sinh:

- Luyện chấm câu có nhiều cách, thông thường giáo viên viết lên bảng 1 đoạn văn không có ngắt câu. Để học sinh tự đặt dấu chấm câu (nên chọn những bài văn có nhiều dấu phẩy). Có thể gọi lần lượt 3 học sinh lên bảng và dùng 3 loại phấn màu khác nhau để tự ngắt câu trong đoạn văn, sau đó để cho học sinh cả lớp tham gia ý kiến. Cuối cùng giáo viên hướng dẫn sửa chữa cho hoàn chỉnh.

Ví dụ:

“Lan đang đi về phía cổng làng gió ở cánh đồng thổi lên mát rượi cô nhìn những thửa ruộng lúa xanh tốt rì rào dưới chân đê từng đàn cò trắng bay nhanh trên trời những đám mây hồng trôi lững lờ trên đường làng râm mát bóng các cô thiếu nữ thấp thoáng cười nói râm ran.”

Có thể hướng dẫn học sinh sửa như sau:

“Lan đang đi về phía cổng làng. Gió ở cánh đồng thổi lên mát rượi. Cô nhìn những thửa ruộng lúa xanh tốt rì rào dưới chân đê. Từng đàn cò trắng bay nhanh. Trên trời, những đám mây hồng trôi lững lờ. Trên đường làng râm mát, bóng các cô thiếu nữ thấp thoáng cười nói râm ran.”

Nếu học sinh chấm câu không đúng sẽ tạo nên những câu vô lí, sai logic.

Ví dụ như:

- + Rì rào dưới chân đê, từng đàn cò trắng bay nhanh.
- + Những áng mây hồng trôi lững lờ trên đường làng râm mát.
- Bài tập về luyện chấm câu giáo viên nên chọn những bài có câu gọn, nhiều dấu phẩy, dấu chấm vì đó là hai loại dấu câu cần học kĩ ở Tiểu học.

c2. Tập chia câu và gộp câu:

Với học sinh lớp 5, nên tập cho các em có kĩ năng:

**. Chia câu dài thành nhiều câu ngắn*

Ví dụ:

- + Ở trường, Linh học đều các môn mà môn nào cũng giỏi và bài làm nào cũng được cô khen. (Tả người bạn)

Có thể hướng dẫn học sinh sửa thành:

- + Ở trường, Linh học đều các môn. Môn nào Linh cũng học giỏi. Bài làm nào bạn ấy cũng được cô khen.

**. Gộp các câu ngắn thành câu dài; dồn câu đơn thành câu ghép*

Ví dụ:

- + Cánh đồng rộng mênh mông. Từng đàn cò trắng bay lượn trên nền trời xanh thẳm.

+ Mặt trời lặn. Những màn sương buông nhanh xuống. Ánh Trăng chan hòa khắp nơi nơi. (Tả cảnh đẹp địa phương em)

Có thể hướng dẫn học sinh sửa thành:

+ Cánh đồng rộng mênh mông, từng đàn cò trắng bay lượn trên nền trời xanh thẳm.

+ Mặt trời lặn, những màn sương buông nhanh xuống và ánh trăng chan hòa khắp nơi nơi.

c 3. Chuyển đoạn văn có những câu dài thành những câu ngắn gọn.

Ví dụ:

“Đêm đó trời không trăng, đường đi lại bị cây rậm che khuất nên không nhìn thấy gì, chú thương binh phải dò từng bước. Chú đi ngược một quãng thì trượt chân ngã. May quá, lúc đó chúng em đi xem phim về, nghe tiếng chú kêu liền chạy lại đỡ chú dậy.”

Có thể hướng dẫn học sinh sửa thành:

“Đêm đó, trời không trăng. Đường đi lại bị cây rậm che khuất. Không nhìn thấy gì, chú thương binh phải dò từng bước. Chú đi ngược một quãng thì trượt chân ngã. May quá, lúc đó chúng em đi xem phim về. Nghe tiếng chú kêu, chúng em bèn chạy lại. Mọi người đỡ chú dậy.”

Qua việc luyện câu cho học sinh, giáo viên giúp các em nhận ra viết câu ngắn gọn rất có lợi vì ý sáng sủa, rõ ràng, câu sẽ ít mắc lỗi ngữ pháp.

**. Tập sửa chữa câu dùng dấu câu sai, tùy hứng, hoặc không biết dùng dấu câu khi diễn đạt hết một ý:*

- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh:

+ Phân tích câu để tìm ra chỗ sai.

+ Tìm cách để sửa chữa chỗ sai.

Ví dụ:

“Trên cành cây chim hót líu lo, cây lá rung rinh chào đón chúng em đến trường chỗ kia các bạn học sinh đang ngồi đọc bài dưới ghế đá sân trường đầy ắp tiếng cười nói. Một cơn gió thổi qua tiếng trống trường từng từng báo hiệu giờ vào lớp.” (Bài văn “Tả quang cảnh trường em trước buổi học” của em Anh Thư – Lớp 5B – Năm học 2023 – 2024).

Ở đoạn văn trên, khi phân tích, học sinh sẽ thấy người viết dùng dấu câu chưa phù hợp (đặc biệt là dấu chấm) làm cho câu văn tối nghĩa, người đọc chưa hiểu. Chúng ta nên tìm cách sắp xếp lại các ý, dùng dấu câu phù hợp, tách câu dài thành các câu ngắn để câu văn ngắn gọn, sáng sủa hơn.

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sửa như sau:

“Trên cành, chim hót líu lo. Một cơn gió thoảng qua làm cây lá rung rinh như chào đón chúng em. Sân trường đầy ắp tiếng cười nói rộn rã. Chỗ này các em lớp 5 chơi đá cầu. Chỗ kia, trên ghế đá, nhóm bạn học sinh lớp 4 đang ngồi tranh thủ ôn bài. Bỗng, tùng...tùng...tùng, tiếng trống báo hiệu giờ vào lớp vang lên...”

- Khi sửa lại các câu dạng này, chúng ta cũng thường thấy nhiều câu sai cả về mặt ngữ pháp và ý. Vì vậy, cần hướng dẫn học sinh sửa chữa cả về mặt ngữ pháp và ý của câu trong các tiết sửa bài. Sửa câu sai có thể bằng nhiều cách. Giáo viên cần gợi ý để học sinh phát huy óc thông minh sáng tạo của mình, không nên bắt học sinh chữa theo cách của thầy cô.

c4. Sửa chữa cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn (sử dụng đa dạng các loại dấu câu tương ứng phù hợp).

Tập cho học sinh sửa chữa cho câu văn trở nên sinh động, cụ thể, có sức truyền cảm xúc cũng có nghĩa là giúp học sinh biết dùng đa dạng các loại dấu câu tương ứng với các câu văn mà các em đã viết. Để làm được điều đó giáo viên nên tập cho học sinh:

**. Dùng các từ gợi cảm khi viết văn (Dùng kèm dấu chấm than)*

Ví dụ: Tả cảnh đẹp địa phương em, một em học sinh viết:

+ Cảnh đồng quê em rất đẹp. (câu kể)

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sửa thành:

+ Cảnh đồng quê em mới đẹp làm sao! (câu cảm)

**. Sửa chữa câu văn bằng cách thêm hình ảnh so sánh hoặc nhân cách hóa sự vật (dùng kèm các dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu chấm than, dấu ba chấm,...)*

Ví dụ:

+ Em rất yêu quý chiếc hộp bút của em. Chiếc hộp bút giúp em để bút không bị rơi, em sẽ giữ hộp bút cẩn thận. (Bài làm “Tả đồ vật trong nhà mà em yêu thích nhất” của em Diệu Linh – Lớp 5B– Năm học 2023-2024).

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sửa lại như sau:

+ Nhiều lúc, ngắm chiếc hộp bút nhỏ bé thân yêu, em khẽ thốt lên: “Chú mày ơi, ta yêu chú mày lắm! Chú mày không chỉ giữ bút cho ta, cho ta có bút viết để rèn chữ đẹp mà còn cho ta hiểu: hãy trân trọng những gì mình có ! ...”. Em sẽ luôn giữ gìn chiếc hộp bút này cẩn thận để dùng được bền lâu....

**. Thêm chi tiết cụ thể cho câu văn (dùng kèm các dấu ngoặc đơn, dấu ba chấm,...)*

Ví dụ:

+ Tôi nào mẹ cũng dành thời gian chỉ em học vì vậy cả bốn năm học em đều đạt học sinh xuất sắc. (Bài làm “Tả người mẹ kính yêu của em” của học sinh Thảo Linh – Lớp 5B – Năm học 2023 - 2024)

Giáo viên có thể hướng dẫn sửa như sau:

+ Tôi nào, mẹ cũng dành thời gian để chỉ bài cho em. Tập đọc, làm văn, làm toán,... mẹ đều dạy cả. Vì vậy, cả bốn năm học (lớp một, lớp hai, lớp ba, lớp bốn) em đều đạt danh hiệu “Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện.”.

**. Luyện cho học sinh các kiểu câu: kể, khẳng định, hỏi, cảm thán, mệnh lệnh,... và sử dụng các dấu câu tương ứng phù hợp với từng kiểu câu HS đã viết*

Ví dụ:

+ Yêu sao con đường ngày hai buổi đưa em đến trường!

+ Con sông quê em bắt nguồn từ đâu thế nhỉ?

+ Hãy chung tay giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp!

Khi học sinh nắm chắc kiến thức về các kiểu câu sẽ giúp các em biết cách sử dụng đúng các kiểu câu đó trong nói – viết phù hợp văn cảnh cụ thể.

Tóm lại: Luyện câu là một hình thức làm cho học sinh biết dùng dấu phẩy, dấu chấm, các loại dấu câu khác để củng cố kiến thức về câu. Từ đó nâng cao dần khả năng viết văn với các câu đúng ngữ pháp; câu sinh động, giàu hình ảnh.

d. Giải pháp 4: Dùng hình thức ngoại khóa để luyện tập làm văn:

Cần sử dụng các hình thức ngoại khóa để luyện tập làm văn, hướng dẫn học sinh sử dụng đúng dấu câu trong trường hợp cụ thể và nâng cao kỹ năng dùng đa dạng các loại dấu câu trong các loại văn bản khác nhau (văn miêu tả, kể chuyện, làm báo cáo thống kê, viết đơn, viết biên bản, viết đoạn hội thoại...)

Dạy Tập làm văn trong chương trình lớp 5 chỉ bó hẹp 2 tiết/tuần, là môn học có tính chất tổng hợp từ các môn học khác. Việc sử dụng dấu câu để viết văn của học sinh mang lại tính đồng tâm từ lớp 2, nâng cao dần, củng cố mở rộng từ từ để đến lớp 5 học sinh được tiếp tục thực hành, luyện tập phù hợp với từng đối tượng học sinh chứ không phải qua những bài học lý thuyết nặng nề, khô khan. Vì vậy, để học sinh có sự tiến bộ, giáo viên cần biết vận dụng các hình thức học tập khác ngoài chương trình để áp dụng cho có hiệu quả. Các hình thức có thể được áp dụng đó là:

d 1. Đọc sách báo:

Hướng dẫn học sinh đọc sách báo thường xuyên để bổ sung, trau dồi cho mình lượng kiến thức, vốn từ ngữ; học tập cách dùng từ, đặt câu, các câu văn hay,... viết vào sổ tay của mình.

d 2. Trò chơi luyện câu, thi kể chuyện:

Cuối mỗi tuần, mỗi tháng tổ chức các trò chơi luyện câu, thi kể chuyện,... có thể tổ chức giao lưu với các lớp khác, trường bạn để đa dạng cách thể hiện của học sinh và để các em rút kinh nghiệm cho mình, học tập được từ bạn điều gì, mình cần khắc phục điều gì. Ngoài ra khi tham gia chơi hoặc thi sẽ kích thích các em hứng thú học tập hơn, tự giác trau dồi kiến thức, tự giác luyện tập viết, nói câu đúng nghĩa, có cảm xúc...

d 3. Tổ chức cho học sinh học tập theo nhóm

Cho học sinh học nhóm để làm báo cáo thống kê (sinh hoạt cuối tuần); luyện viết các mẫu đơn (đơn xin nghỉ học,...); lập chương trình hoạt động trong các ngày lễ lớn (20/11, 8/3, 26/3, Đại hội chi đội,...); tập viết đoạn hội thoại (diễn kịch),... để học sinh sử dụng thường xuyên các dấu câu vào từng câu văn cụ thể cho phù hợp. Hoạt động nhóm tạo cho các em có cơ hội giao tiếp, trao đổi nhiều hơn với bạn và cũng học được các cách dùng từ đặt câu từ bạn.

d 4. Làm báo tường, tham gia các hội thi theo chủ đề,... để viết văn:

Tổ chức thi sáng tác thơ, văn viết báo tường, viết thư UPU,.. chọn bài văn hay đọc cho cả lớp nghe trong giờ sinh hoạt và có giải thưởng để khích lệ tinh thần học tập cho các em.

Đây cũng là một hình thức giúp các em luyện tập nhiều kỹ năng cùng một lúc như: Kỹ năng sử dụng từ ngữ, kỹ năng viết câu, sắp xếp câu thành đoạn, logic đoạn thành bài, kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp,... đồng thời cũng khích lệ tinh thần thi đua, cố gắng phấn đấu của mỗi cá nhân.

e. Giải pháp 5: Phương pháp, cách thức luyện câu

e 1. Thông qua các tiết trả bài, sửa bài luyện tập, sửa bài luyện viết câu trong tiết Luyện từ và câu..., hướng dẫn học sinh phân tích câu sai, sửa câu và vận dụng phù hợp.

e 2. Hướng dẫn học sinh nắm chắc, hiểu đầy đủ tác dụng của mười loại dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép, dấu chấm lửng) trong các tiết Luyện từ và câu (điều này học sinh đã được học ở các lớp dưới nhưng đến lớp 5 được mở rộng hơn) và vận dụng sao cho phù hợp trong từng văn cảnh cụ thể để phát huy tác dụng diễn đạt cho sinh động, hấp dẫn. Đồng thời, học sinh biết cách viết, sử dụng các dấu câu cho đúng.

e 3. Ở Tiểu học, với đặc điểm tâm lý đặc biệt của lứa tuổi này (các em dễ nhớ nhưng chóng quên), không thể dạy dấu câu theo lối cuốn chiếu mà cần có sự nhắc lại hợp lý để thường xuyên củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng dấu câu cho các em. Do vậy, việc dạy học dấu câu không thể chỉ được thực hiện ở các giờ học về dấu câu như đã ghi trong chương trình môn học mà còn cần tìm

ra các cơ hội để củng cố kiến thức và rèn kỹ năng sử dụng dấu câu cho các em trong các giờ học khác. Qua các tiết Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Tập làm văn, giáo viên tập cho học sinh rèn luyện khả năng tạo lập văn bản, trình bày văn bản một cách rõ ràng, mạch lạc để người đọc, người nghe hiểu đầy đủ điều em định nói, định viết (có sử dụng đa dạng các loại dấu câu tương ứng với kiểu câu em đã trình bày). Qua các tiết Khoa học, Lịch sử - Địa lí,... các hoạt động ngoại khóa... giáo viên rèn cho các em cách dùng câu, từ phù hợp, kỹ năng nói lưu loát dễ hiểu. Đồng thời rèn cho các em tính tự tin trong giao tiếp, giúp các em có thể diễn đạt được suy nghĩ của mình một cách mạch lạc, dễ hiểu.

g. Giải pháp 6: Giáo viên có hệ thống bài tập phù hợp cho học sinh luyện tập

Việc thực hành, luyện tập là vô cùng quan trọng, đặc biệt với học sinh Tiểu học tâm sinh lí có nhiều biến đổi trong quá trình phát triển: Các em rất hiếu động, nhanh nhớt nhanh quên nhiều khi còn mải chơi chưa làm chủ được bản thân nên thường xuyên luyện tập, kiến thức được tái hiện lại thường xuyên giúp các em hiểu sâu hơn và ghi nhớ dễ dàng. Từ đó các em sẽ vận dụng những điều đã thu nhận được vào viết văn một cách có hiệu quả.

Tóm lại:

Việc rèn luyện cho học sinh lớp 5 nói riêng và học sinh bậc Tiểu học nói chung sử dụng đúng các loại dấu câu khi viết văn phụ thuộc phần lớn vào sự chuẩn bị, xây dựng những công việc cụ thể để tổ chức, hướng dẫn, gợi ý, giao việc trong từng giờ học; cách thức, cách tổ chức và hình thức vận dụng của giáo viên. Mặt khác, giáo viên không nên bó hẹp việc luyện câu, việc giúp đỡ học sinh cách dùng đúng dấu câu trong một số tiết của chương trình mà phải chú ý trong tất cả các giờ học khác (Tập đọc, Chính tả, Tập làm văn nói - viết, các tiết trả bài, Luyện từ và câu, kể cả trong giờ Toán, Khoa học, Lịch sử -Địa lí ...) và trong các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

3. Kết quả đạt được sau khi áp dụng

Qua nghiên cứu áp dụng đề tài này ở lớp mình phụ trách, tôi nhận thấy chất lượng môn Tiếng Việt nói chung và môn Tập làm văn nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực:

- Kỹ năng tạo lập văn bản của học sinh được nâng cao rõ rệt.
- Bài tập làm văn của học sinh đã có bố cục chặt chẽ; trình tự diễn biến hợp lí; viết câu đúng ngữ pháp; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; dùng dấu phẩy, dấu chấm hợp lí.
- Học sinh của lớp đã biết mở rộng diễn đạt câu phong phú hơn để câu văn sinh động, giàu hình ảnh (có dùng đa dạng các loại dấu câu tương ứng với từng kiểu câu)

- Giờ Tập làm văn diễn ra nhẹ nhàng hơn. Không khí tiết học sôi nổi, chất lượng giờ học đảm bảo.

- Các tiết sửa bài, các tiết Luyện từ và câu không còn nhiều những khuyết điểm, thiếu sót của học sinh về câu.

- Không còn tình trạng học sinh viết văn mà không sử dụng bất kì dấu câu nào từ đầu đến cuối bài văn.

- Kết quả cụ thể:

	TẬP LÀM VĂN								
	Tổng số HS	Biết sử dụng đa dạng các dấu câu		Biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy		Sử dụng dấu câu tùy tiện		Không sử dụng dấu câu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	40	5	12,5	17	43,5	13	32,5	5	12,5
Cuối năm	40	12	30	25	62,5	3	7,5	0	0

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học :

Học sinh nắm chắc kiến thức về dấu câu, sử dụng để viết câu ,viết đoạn văn, bài văn có hệ thống.Trình bày bài rõ ràng, cân đối, chặt chẽ.

4.2. Hiệu quả về kinh tế :

Học sinh nắm chắc kiến thức môn luyện từ và câu vận dụng vào viết văn giúp các em tiết kiệm được thời gian.

4.3. Hiệu quả về xã hội :

Học sinh tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, thoải mái, hào hứng, giờ học diễn ra sôi nổi.

5. Tính khả thi của đề tài

Có thể áp dụng ở nhiều môn học và ở tất cả các khối lớp

6. Thời gian thực hiện đề tài

Trong năm học 2023 - 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đối với Phòng GD&ĐT Huyện:

Tổ chức hội thảo những sáng kiến kinh nghiệm hay có hiệu quả cho giáo viên học hỏi rút kinh nghiệm.

- Đối với nhà trường:

Trao đổi, góp ý để cá nhân tôi có thêm cơ hội học hỏi, rút kinh nghiệm và trau dồi chuyên môn, có thêm cách tiếp cận mới để không ngừng nâng cao hiệu quả việc vận dụng đa dạng các loại dấu câu giúp học sinh viết văn ngày càng hiệu quả hơn.

Trên đây là một số biện pháp Rèn kĩ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5, có thể coi là kinh nghiệm của bản thân tôi trong thời gian qua, đó cũng là những gì tôi rút ra từ thực tế giảng dạy. Tôi mạnh dạn đưa ra, mong muốn nhận được sự góp ý, bổ sung của Hội đồng khoa học giúp tôi thực hiện tốt hơn việc *Rèn kĩ năng sử dụng đúng dấu câu khi viết văn cho học sinh lớp 5* áp dụng trong thời gian tới, đáp ứng mục tiêu mà Bộ GD&ĐT đã đề ra.

-Để áp dụng được đề tài này vào công việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, bản thân tôi nhận thấy:

+ Đối với giáo viên:

- Phải trau dồi kiến thức kĩ năng sư phạm, quan tâm sâu sát đến mọi đối tượng học sinh, chăm chữa bài thường xuyên, phát hiện kịp thời và sửa sai hiệu quả. Tạo điều kiện để học sinh phát huy ý tưởng, vốn sống thực tế của từng học sinh từ đó nâng cao dần để học sinh biết viết văn với đa dạng các kiểu câu có dùng các loại dấu câu tương ứng phù hợp.

- Giáo viên phải luôn luôn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh.

- Giáo viên phải thật sự quan tâm, gần gũi HS để tìm ra những khó khăn của HS từ đó tìm ra giải pháp thích hợp nhất.

- Giáo viên phải có kế hoạch cụ thể cho tuần, tháng, năm để từng bước nâng cao dần hiệu quả của công việc.

- Chú trọng đến kĩ năng luyện tập, thực hành cho học sinh.

- Đa dạng các hình thức học tập, tạo niềm tin, tâm lý hứng khởi cho học sinh để học tập hiệu quả.

+ Đối với học sinh: Phải nắm vững kiến thức chuẩn; phải tự giác, không ngừng học tập ở thầy, ở bạn, ở sách vở. Kiến thức các em có được chỉ bền vững khi kĩ năng được thiết lập. Vì vậy không có gì khác ngoài quá trình rèn luyện, bồi dưỡng thường xuyên

- Với kinh nghiệm này, không những áp dụng vào chính lớp tôi giảng dạy mà còn có khả năng vận dụng tốt cho các khối lớp (2, 3, 4, 5). Tùy theo đặc điểm của từng lớp mà giáo viên có thể vận dụng linh hoạt nhằm đạt hiệu quả tốt nhất cho học sinh của mình.

Lời cam đoan: Sáng kiến kinh nghiệm này là do tôi nghiên cứu và viết nên. Tôi không sao chép của ai. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Phú Cường, ngày 8 tháng 5 năm 2024

Người viết sáng kiến

Hoàng Thu

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
II.NỘI DUNG SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng.....	3
2. Các giải pháp thực hiện để giải quyết vấn đề	4
a. Giải pháp 1: Rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh:	5
b. Giải pháp 2: Hệ thống kiến thức cần nhớ về dấu câu Tiếng Việt	6
c. Giải pháp 3: Rèn luyện kỹ năng thực hành viết câu cho học sinh:.....	8
d. Giải pháp 4: Dùng hình thức ngoại khóa để luyện tập làm văn:	12
e. Giải pháp 5: Phương pháp, cách thức luyện câu	13
g. Giải pháp 6: Giáo viên có hệ thống bài tập phù hợp cho học sinh luyện tập.....	14
3. Kết quả đạt được sau khi áp dụng.....	14
4. Hiệu quả của sáng kiến:.....	15
5. Tính khả thi của đề tài	15
6. Thời gian thực hiện đề tài	15
7. Kinh phí thực hiện đề tài	15
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	16